TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05-6-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Liễng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Từ Anh Tuấn

2. Ông Nguyễn Hiếu Trọn

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1967; thường trú: Số 544 (số cũ 9B/6), khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1966; thường trú: Số 544 (số cũ 9B/6), khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến T và bà Huỳnh Ngọc L có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 05 tháng thì tổ chức lễ cưới năm 1990 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B (nay là phường B) thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, theo giấy chứng nhận kết hôn số 76/KH, quyển số 01/93 ngày 15/12/1993. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại 9B/6 (số mới 544), khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc ngay sau khi kết

hôn, nguyên nhân là do giữa bà L và các T viên trong gia đình của ông T không hòa hợp; năm 2001, bà L có quan hệ với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Ngọc L.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Bá T, sinh ngày 25/5/1992 và Nguyễn Ngọc L A sinh ngày 26/9/1997. Các con đã trưởng Tnên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Không yêu cầu giải quyết.

- Đối với bị đơn bà Huỳnh Ngọc L: Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 10/4/2018 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên tòa vào các ngày 15/5/2018, 05/6/2018 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng.

Về nội dung vụ án, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 15/5/2018, 05/6/2018 nhưng vắng mặt không có lý

do, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến T và bà Huỳnh Ngọc L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình An (nay là phường Bình An), thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 76/KH, quyển số 01/93 ngày 15/12/1993 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Ông Nguyễn Tiến T xác định sau khi kết hôn vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do giữa bà Huỳnh Ngọc L và các T viên trong gia đình của ông T không hòa hợp; năm 2001, bà L có quan hệ với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Theo biên bản xác minh ngày 06/4/2018 và ngày 10/4/2018 tại tổ trưởng tổ 6 đồng thời là hàng xóm của ông T, bà L và tại Công an phường Bình An xác định: Ông T, bà L thường xuyên cãi nhau gây mất trật tự tại địa phương, tổ trưởng đã tiến hành hòa giải 02 lần nhưng không thành. Căn cứ vào lời khai của ông T, các biên bản xác minh tại địa phương có cơ sở xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã. Tòa án đã tổ chức hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà L không đến. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của ông Tlà có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, có 02 con chung tên Nguyễn Bá T, sinh ngày 25/5/1992 và Nguyễn Ngọc Lan A sinh ngày 26/9/1997. Các con đã trưởng Tnên không yêu cầu giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tiến T phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến T được ly hôn với bà Huỳnh Ngọc L (Giấy chứng nhận kết hôn số 76/KH, quyển số 01/93 ngày 15/12/1993 do Ủy ban nhân dân phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương cấp).

2. Về con chung: Các con đã trưởng Tnên không yêu cầu giải quyết.

3. Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tiến T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018796 ngày 16/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- UBND phường B, TX.D, T.Bình Dương (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Liễng